

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 08 /QĐ-SLĐTBXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 15 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2021
của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Thanh tra Sở, Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, TTr, (Ph20).



GIÁM ĐỐC *par*

Huỳnh Thị Thùy Trang

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2021
của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-LĐTBXH ngày 15/01/2021
của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU :

1. Mục đích

- Nhằm tăng cường việc xây dựng tổ chức cơ sở Đảng tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Ngành thực sự trong sạch, vững mạnh; tạo sự chuyên cần cả về nhận thức và hành động của công chức, viên chức, người lao động.

- Xác định phòng ngừa là cơ bản, lâu dài; gắn phòng chống, tham nhũng với thực hiện hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí xây dựng bộ máy hành chính nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc Sở nâng cao nhận thức về vị trí vai trò, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng (sau đây được viết tắt là PCTN), lãng phí.

- Cụ thể hoá các nhiệm vụ, biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong từng lĩnh vực quản lý của ngành theo quy định của pháp luật; xác định rõ nội dung các biện pháp phòng ngừa, đối tượng chủ trì thực hiện và thời gian tổ chức thực hiện;

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về phòng chống tham nhũng, lãng phí phải thực hiện thường xuyên, có nội dung cụ thể, nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Thực hiện nhiệm vụ, biện pháp phòng, chống tham nhũng phải được tiến hành đồng bộ từ lãnh đạo đến công chức, viên chức, người lao động; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, lãng phí; gắn nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí với cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.



II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí:

- Tiếp tục quán triệt, triển khai tuyên truyền, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kê khai tài sản và kiểm soát tài sản thu nhập; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 21-KL-TW Hội nghị Trung ương 5 khóa XI; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị; Luật phòng chống tham nhũng năm 2018; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 15/06/2016 của Tỉnh ủy Bình Phước về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản, quy định của Đảng, Nhà nước về công tác PCTN đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra về phòng chống tham nhũng. Thường xuyên tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí cho cán bộ, đảng viên, người lao động trong đơn vị. Kịp thời xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi tham nhũng, gây lãng phí và những biểu hiện về lối sống xa hoa, lãng phí.

2. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí:

2.1. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc công khai minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị trong hoạt động quản lý nhà nước; công khai quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, chế độ định mức, tiêu chuẩn; thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập cán bộ, công chức theo quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát, xác minh việc kê khai, thu nhập tài sản, nhất là những trường hợp đề bạt, bổ nhiệm cán bộ; Thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ, cụ thể:

- Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc phải công khai hoạt động của đơn vị mình, (*trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước và những nội dung khác theo quy định của Chính phủ*):

- Hình thức công khai, minh bạch được áp dụng đối với từng nội dung theo quy định của từng lĩnh vực, gồm: Công bố tại cuộc họp của cơ quan, đơn vị; niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị; thông báo bằng văn bản đến cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan; đưa lên trang thông tin điện tử;

- Thời điểm, đối tượng được công khai:

+ Thời điểm công khai được thực hiện đối với từng nội dung theo quy định của từng lĩnh vực.

+ Đối tượng: công chức, viên chức, người lao động, tùy theo nội dung, lĩnh vực phải công khai.

- **Nội dung công khai, minh bạch đối với từng lĩnh vực như sau:**

a) Trong hoạt động tài chính.

- Công khai số liệu dự toán và quyết toán theo quy định;
- Công khai việc phân bổ, sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước cho các dự án, chương trình mục tiêu (nếu có);

- Thời gian công khai: Hàng năm.

- Đối tượng công khai: Đối tượng thụ hưởng

b) Trong đầu tư, mua sắm, sửa chữa, sử dụng và thanh lý tài sản cố định;

- Được thực hiện theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017, Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và theo các quy định pháp luật có liên quan.

- Thời gian công khai: Hàng năm khi được giao dự toán và theo kế hoạch triển khai được duyệt.

- Đối tượng công khai: Đối tượng được giao thực hiện, đối tượng liên quan.

c) Trong hoạt động giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị, cá nhân.

- Công khai thủ tục hành chính để giải quyết; công khai thời hạn giải quyết; công khai trình tự, thủ tục giải quyết; công khai kết quả giải quyết các công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

- Thời gian công khai: Thường xuyên.

- Đối tượng công khai: Các tổ chức và cá nhân

d) Trong công tác tổ chức, cán bộ.

- Công khai việc quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, chuyên ngạch, luân chuyển, điều động, khen thưởng, cho thôi việc, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, huỷ trí đối với công chức, viên chức và người lao động khác.

- Công khai việc tuyển dụng viên chức và người lao động (nếu có); công khai về số lượng, tiêu chuẩn, hình thức, kết quả trúng tuyển.

- Thời gian công khai: Công khai theo kế hoạch tuyển dụng được duyệt và thời điểm thực hiện công tác tổ chức.

- Đối tượng công khai: công chức, viên chức, lao động trong đơn vị và đối tượng có nhu cầu tham gia dự tuyển trong công tác tuyển dụng.

2.2. Xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

- Ban hành và công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn (*Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công...*) đối với công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị.



2.3. Chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng.

- Xây dựng kế hoạch, công khai kế hoạch thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức, thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức.

- Động viên công chức, viên chức thực hiện quyết định chuyển đổi vị trí công tác.

- Thời gian công khai: Hàng năm.

- Đối tượng công khai: Toàn thể công chức, viên chức trong đơn vị.

2.4. Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

- Tổ chức, thực hiện quy định kê khai tài sản, thu nhập: Lập danh sách và thông báo danh sách người có nghĩa vụ kê khai; thực hiện trình tự, thủ tục kê khai tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; quản lý và sử dụng bản kê khai tài sản, thu nhập.

- Xử lý vi phạm quy định về minh bạch tài sản, thu nhập (*nếu có*):

+ Xử lý kỷ luật hành chính đối với người kê khai tài sản, thu nhập không trung thực.

+ Xử lý trách nhiệm đối với người vi phạm các quy định về tổ chức, thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; xác minh tài sản, thu nhập; kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập; quản lý, sử dụng hồ sơ về minh bạch tài sản, thu nhập; thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định.

- Thời gian công khai: Hàng năm.

- Đối tượng công khai: Toàn thể công chức, viên chức trong đơn vị.

2.5. Thực hiện cải cách hành chính.

- Thực hiện cải cách, hoàn thiện các thủ tục hành chính; áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành.

- Thực hiện bộ thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực của ngành theo quy định; việc thực hiện quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

2.6. Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan tổ chức đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

- Xem xét, xử lý trách nhiệm trực tiếp hoặc liên quan trách nhiệm đối với người đứng đầu, cơ quan, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do người đó quản lý theo quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Xem xét, kết luận trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức, chỉ đạo, thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

3. Phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí:

- Đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán (nếu có).

- Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc tiếp nhận tin báo dấu hiệu tham nhũng, tố cáo hành vi tham nhũng; phối hợp của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong việc tiếp nhận xử lý tin báo và giải quyết tố cáo hành vi tham nhũng.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra:

- Trong năm 2021, tiến hành kiểm tra việc kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

- Các đơn vị trực thuộc có kế hoạch tự kiểm tra công tác thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ Kế hoạch thực hiện Luật PCTN năm 2021 của Sở, các đơn vị xây dựng Kế hoạch thực hiện Luật PCTN phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị mình. Kế hoạch thực hiện phải có trọng tâm, trọng điểm, phân công trách nhiệm rõ ràng cho các thành viên trong đơn vị mình phụ trách và gửi Kế hoạch về Sở (qua Thanh tra) trước ngày 25/01/2021.

2. Văn Phòng Sở thực hiện công khai Kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí năm 2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trên cổng thông tin điện tử của Sở.

3. Giao Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, các phòng chuyên môn, bộ phận chức năng của Sở kiểm tra, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, Kịp thời báo cáo, đề xuất Lãnh đạo Sở, chỉ đạo xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Thanh tra đột xuất khi phát hiện đơn vị, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật về các lĩnh vực thuộc chức năng của Sở hoặc theo yêu cầu giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở và các nhiệm vụ khác khi được cấp trên giao.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo:

- **Thanh tra Sở** làm đầu mối hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp giúp Giám đốc Sở chủ trì xây dựng các báo cáo định kỳ theo quý, 6 tháng, năm, báo cáo đột xuất về công tác phòng, chống tham nhũng theo hướng dẫn của UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh.

- **Đối với các đơn vị trực thuộc Sở:** Tổng hợp, báo cáo kết quả việc thực hiện của đơn vị mình theo nội dung kế hoạch và chịu trách nhiệm về số liệu, nội dung báo cáo. Thời gian báo cáo: quý trước ngày 05 tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng: trước ngày 05/6 và báo cáo năm trước ngày 05/11 về Sở (qua Thanh tra Sở) để tổng hợp báo cáo Thanh tra tỉnh, Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2021 của Sở



Lao động - Thương binh và Xã hội, trong quá trình thực hiện nếu xét thấy cần thiết phải điều chỉnh hoặc bổ sung các nội dung liên quan thì Thanh tra Sở báo cáo Giám đốc Sở xem xét giải quyết./.